

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Mai Xuân Thường.

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn 9 (nay là xóm An P), xã Thanh A, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: **311-1501 Japan Ibaraki Ken Hokotashi, 1982-9 Funaki, thành phố Hokato, Nhật Bản**; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn Ch, sinh năm 1991;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn 9 (nay là xóm An Phong), xã Thanh A, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn trình bày, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Chị Phạm Thị Ph trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh A, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An vào ngày 14 tháng 02 năm 2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 5/2017, anh Ch đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi anh Ch sang Nhật Bản, thời gian đầu anh Ch có gọi điện về cho chị nhưng sau đó do quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuối năm 2018, chị cũng sang Nhật Bản để lao động nhưng giữa chị và anh Ch không liên lạc với nhau nên chị không biết địa chỉ của anh Ch ở Nhật Bản. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và tình cảm không còn. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Văn Ch không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Ph hiện đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Vào tháng **3/2022**, chị về Việt Nam để nộp thủ tục ly hôn nhưng do điều kiện công việc nên chị phải trở lại Nhật Bản làm việc. Do đó, chị không thể có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa và chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đồng thời, chị ủy quyền cho ông Phạm Xuân Quý (bố của chị); địa chỉ cư trú: Xóm Hoa Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản của Tòa án.

Bị đơn anh Trịnh Văn Ch, hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Trịnh Văn Ch là ông Trịnh Văn Tvà bà Phan Thị L (bố mẹ của anh Ch) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Ch cũng không cung cấp địa chỉ của anh Ch ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh Ch cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Trịnh Văn Tvà bà Phan Thị L là bố mẹ của anh Ch cho biết: Anh Trịnh Văn Ch là con đẻ của ông bà. Hiện nay anh Ch đang lao động ở Nhật Bản, thường xuyên liên lạc cho ông bà mỗi tuần một lần qua mạng xã hội bằng điện thoại; do anh Ch không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của

anh Ch ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh Ch biết việc chị Phương nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án thì anh Ch đồng ý ly hôn nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án. Việc anh Trịnh Văn Ch vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị Ph, cho chị Phương được ly hôn với anh Trịnh Văn Ch. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phương không yêu cầu và anh Ch chưa có ý kiến nên đề nghị không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Ph hiện đang cư trú tại nước Nhật Bản khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn Ch hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh Ch và chị Phương có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Trịnh Văn Ch không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ch vẫn cố tình vắng mặt. Về phía nguyên đơn Chị Phạm Thị Ph đang ở nước ngoài và đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị Ph hiện đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Vào tháng 3/2022, chị Phương về Việt Nam để nộp thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng do điều kiện công việc nên chị phải trở lại Nhật Bản làm việc và chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Phương phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp cho Tòa án. Bị đơn anh Trịnh Văn Ch hiện đang ở nước ngoài nhưng không

rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ch thông qua người thân là ông Trịnh Văn Tvà bà Phan Thị L (bố mẹ của anh Ch) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn “Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Trịnh Văn Ch”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh Ch trình bày ý kiến của mình về việc chị Phương có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Ch cũng không cung cấp địa chỉ của anh Ch cho Tòa án biết. Về phía ông Trịnh Văn T và bà Phan Thị L là bố mẹ của anh Ch trình bày: Anh Trịnh Văn Ch là con đẻ của ông bà. Hiện nay anh Ch đang lao động ở Nhật Bản, thường xuyên liên lạc cho ông bà mỗi tuần một lần qua mạng xã hội bằng điện thoại; do anh Ch không cung cấp địa chỉ cho gia đình nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh Ch ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh Ch biết việc chị Phương nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án, thì anh Ch đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/6/2022 và lần thứ hai vào ngày 29/6/2022 nhưng cả hai lần anh Ch đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Trịnh Văn Ch vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Trịnh Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh A, huyện Thanh Ch, tỉnh Nghệ An vào ngày 14 tháng 02 năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 5/2017, anh Ch đi xuất khẩu lao động tại nước Nhật Bản. Thời gian đầu anh Ch có gọi điện về cho chị Phương, nhưng sau đó do quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuối năm 2018, chị Phương cũng sang nước Nhật Bản để lao động nhưng giữa chị và anh Ch không liên lạc với nhau nên chị không biết địa chỉ của anh Ch ở nước Nhật Bản. Theo Công văn số 7211/QLXNC-P5 ngày 12/4/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Trịnh Văn Ch có thông tin xuất cảnh ngày 29/5/2017 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Nay chị Phương nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn Ch. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Phạm Thị Ph và anh Trịnh Văn Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Phạm Thị Ph yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Trịnh Văn Ch không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Ph không yêu cầu và anh Trịnh Văn Ch chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Phạm Thị Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Trịnh Văn Ch.
2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011673 ngày 10/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị Ph đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.
5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ph và anh Trịnh Văn Ch có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thanh A, Thanh Ch, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh